**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH NỘI VỤ CẤP XÃ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (14 TTHC)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên lĩnh vực/ Tên thủ tục**  **hành chính/mã số thủ tục hành chính** | **Số trang** |
| **I** | Lĩnh vực Tôn giáo (10 TTHC) |  |
| 01 | Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng/  [2.000509.000.00.00.H34](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=156441&qdcbid=3848&r_url=danh_sach_tthc) | Trang 3-5 |
| 02 | Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng/  [1.001028.000.00.00.H34](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=156423&qdcbid=3848&r_url=danh_sach_tthc) | Trang 6-8 |
| 03 | Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung/  [1.001055.000.00.00.H34](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=156455&qdcbid=3848&r_url=danh_sach_tthc) | Trang 9-12 |
| 04 | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã/  [1.001078.000.00.00.H34](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=156417&qdcbid=3848&r_url=danh_sach_tthc) | Trang 13- 15 |
| 05 | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã/  [1.001085.000.00.00.H34](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=156449&qdcbid=3848&r_url=danh_sach_tthc) | Trang 16-18 |
| 06 | Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung/  [1.001090.000.00.00.H34](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=156432&qdcbid=3848&r_url=danh_sach_tthc) | Trang 19-21 |
| 07 | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã/  [1.001098.000.00.00.H34](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=156411&qdcbid=3848&r_url=danh_sach_tthc) | Trang 22-24 |
| 08 | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác/  1.001109.000.00.00.H34 | Trang 25-28 |
| 09 | Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung/  [1.001156.000.00.00.H34](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=156451&qdcbid=3848&r_url=danh_sach_tthc) | Trang 29-30 |
| 10 | Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc/  [1.001167.000.00.00.H34](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=156405&qdcbid=3848&r_url=danh_sach_tthc) | Trang 31-33 |
| **II** | **Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng (04 TTHC)** |  |
| 11 | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề/  [2.000346.000.00.00.H34](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=185547&qdcbid=3848&r_url=danh_sach_tthc) | Trang 34-36 |
| 12 | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất/  [2.000337.000.00.00.H34](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=185544&qdcbid=3848&r_url=danh_sach_tthc) | Trang 37-39 |
| 13 | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình/  [1.000748.000.00.00.H34](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=185549&qdcbid=3848&r_url=danh_sach_tthc) | Trang 40-42 |
| 14 | Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến/  [2.000305.000.00.00.H34](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=195717&qdcbid=3848&r_url=danh_sach_tthc) | Trang 43-47 |

**PHẦN II: NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

**I. LĨNH VỰC TÔN GIÁO**

**1. Thủ tục: *Đăng ký hoạt động tín ngưỡng.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện:** | **Bước 1.** Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc qua hệ thống bưu chính.  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ).  **Bước 2.** Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.  + Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì thụ lý và viết giấy hẹn trả kết quả.  + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, UBND cấp xã thông báo qua mạng Internet hoặc văn bản cho Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng để hoàn chỉnh hồ sơ.  **Bước 3.** Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản. Trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.  **Bước 4.** Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc qua đường bưu chính.  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ). |
| **Cách thức thực hiện:** | Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua hệ thống bưu chính *(ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến)* hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến. |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ:** | **a) Thành phần hồ sơ:**  - Văn bản đăng ký *(theo mẫu)*, trong đó nêu rõ tên cơ sở tín ngưỡng, các hoạt động tín ngưỡng, nội dung, quy mô, thời gian, địa điểm diễn ra hoạt động.  **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ). |
| **Thời hạn giải quyết** | 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ. |
| **Đối tượng thực hiện** | Tổ chức, cá nhân. |
| **Cơ quan thực hiện** | Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng. |
| **Kết quả thực hiện** | Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng. |
| **Phí, Lệ phí (nếu có):** | Không. |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** | Đăng ký hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung *(mẫu B1, Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017)*. |
| **Yêu cầu, điều kiện (nếu có):** | - Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký hoạt động tín ngưỡng hằng nămchậm nhất là 30 ngày trước ngày cơ sở tín ngưỡng bắt đầu hoạt động tín ngưỡng.  - Đối với cơ sở tín ngưỡng đã thông báo hoạt động tín ngưỡng hằng năm trước ngày Luật tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực, chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày Luật có hiệu lực có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.  - Việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng hằng năm chỉ thực hiện một lần. Đối với hoạt động tín ngưỡng không có trong văn bản đã đăng ký thì người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm đăng ký bổ sung. |
| **Căn cứ pháp lý** | *- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016.*  *- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.* |

**Mẫu B1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*...(1)…, ngày……tháng……năm……*

**ĐĂNG KÝ**

**Hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung**

\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: ……….(2)……….

Tên cơ sở tín ngưỡng (chữ in hoa):………...….…...……………………

Địa chỉ:…………………………………………………………..……….

Người đại diện (3):

Họ và tên:…………………………… Năm sinh:..………………..……

Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân: …………………….…..

Ngày cấp:…………….…Nơi cấp: ………………………………………

**Đăng ký hoạt động tín ngưỡng …(4)… với các nội dung sau:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên hoạt động**  **tín ngưỡng** | **Nội dung** | **Quy mô** | **Thời gian** | **Địa điểm** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| N |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN (3)**  *(Ký, ghi rõ họ tên*) |

(1) Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng.

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

(3) Trường hợp cơ sở tín ngưỡng có ban quản lý thì người thay mặt ban quản lý ký bản đăng ký.

(4) Hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung.

**2. Thủ tục: *Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện:** | **Bước 1.** Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc qua hệ thống bưu chính.  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ).  **Bước 2.** Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.  + Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì thụ lý và viết giấy hẹn trả kết quả.  + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, UBND cấp xã thông báo qua mạng Internet hoặc văn bản cho Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng để hoàn chỉnh hồ sơ.  **Bước 3.** Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản. Trường hợp từ chối đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.  **Bước 4.** Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc qua hệ thống bưu chính.  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ). |
| **Cách thức thực hiện:** | Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua hệ thống bưu chính *(ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến)* hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến. |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ:** | **a) Thành phần hồ sơ:**  - Văn bản đăng ký *(theo mẫu)*, trong đó nêu rõ tên cơ sở tín ngưỡng, các hoạt động tín ngưỡng, nội dung, quy mô, thời gian, địa điểm diễn ra hoạt động.  **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ). |
| **Thời hạn giải quyết** | 15 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng nhận được văn bản đăng ký hợp lệ. |
| **Đối tượng thực hiện:** | Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng. |
| **Cơ quan thực hiện:** | Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng. |
| **Kết quả thực hiện:** | Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng bổ sung. |
| **Phí, Lệ phí (nếu có):** | Không. |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** | Đăng ký hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung *(mẫu B1 Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017).* |
| **Yêu cầu, điều kiện (nếu có):** | Chậm nhất 20 ngày trước ngày diễn ra hoạt động tín ngưỡng. |
| **Căn cứ pháp lý:** | *- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016.*  *- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.* |

Mẫu B1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*...(1)…, ngày……tháng……năm……*

**ĐĂNG KÝ**

**Hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung**

Kính gửi: ……….(2)……….

Tên cơ sở tín ngưỡng (chữ in hoa):………...….…...……………………

Địa chỉ:…………………………………………………………..……….

Người đại diện (3):

Họ và tên:…………………………… Năm sinh:..………………..……

Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân: …………………….…..

Ngày cấp:…………….…Nơi cấp: ………………………………………

**Đăng ký hoạt động tín ngưỡng …(4)… với các nội dung sau:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên hoạt động**  **tín ngưỡng** | **Nội dung** | **Quy mô** | **Thời gian** | **Địa điểm** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| N |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN (3)**  *(Ký, ghi rõ họ tên*) |

(1) Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng.

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

(3) Trường hợp cơ sở tín ngưỡng có ban quản lý thì người thay mặt ban quản lý ký bản đăng ký.

(4) Hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung.

**3. Thủ tục: *Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện:** | **Bước 1.** Tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc người đại diện của nhóm người theo tôn giáo đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 16[[1]](#footnote-1) của Luật tín ngưỡng, tôn giáo gửi hồ sơ đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc qua hệ thống bưu chính.  **Bước 2.** Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.  + Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì thụ lý và viết giấy hẹn trả kết quả.  + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, UBND cấp xã thông báo qua mạng Internet hoặc văn bản cho cho tổ chức hoặc người đại diện của nhóm để hoàn chỉnh hồ sơ.  **Bước 3.** Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản.Trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.  **Bước 4.** Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc qua hệ thống bưu chính.  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ). |
| **Cách thức thực hiện:** | Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua hệ thống bưu chính *(ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến)* hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến. |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ:** | **a) Thành phần hồ sơ:**  - Văn bản đăng ký (theo mẫu), trong đó nêu rõ tên tổ chức đăng ký; tên tôn giáo; họ và tên, nơi cư trú của người đại diện; nội dung, địa điểm, thời gian sinh hoạt tôn giáo, số lượng người tham gia;  - Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo;  - Sơ yếu lý lịch của người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung;  - Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật đối với việc đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.  **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ). |
| **Thời hạn giải quyết:** | 20 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ. |
| **Đối tượng thực hiện:** | Tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo hoặc người đại diện của nhóm người theo tôn giáo đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. |
| **Cơ quan thực hiện:** | Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung. |
| **Kết quả thực hiện:** | Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung. |
| **Phí, Lệ phí (nếu có):** | Không. |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung *(mẫu B5, Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017).* |
| **Yêu cầu, điều kiện (nếu có):** | - Tổ chức tôn giáo đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho tín đồ tại những nơi chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho những người thuộc tổ chức khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:  + Có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo.  + Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung có người đại diện là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; không có án tích hoặc không phải là người đang bị buộc tội theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.  + Nội dung sinh hoạt tôn giáo không thuộc trường hợp quy định tại Điều 5[[2]](#footnote-2) của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.  - Những người theo tôn giáo không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung khi đáp ứng đủ các điều kiện nêu trên và các điều kiện sau đây:  + Có giáo lý, giáo luật.  + Tên của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung không trùng với tên tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức đã được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, tên tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc tên danh nhân, anh hùng dân tộc. |
| **Căn cứ pháp lý:** | *- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016.*  *- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ* |

Mẫu B5

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*...(1)…, ngày……tháng……năm……*

**ĐĂNG KÝ**

**Sinh hoạt tôn giáo tập trung**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: ……….(2)……….

Tên tổ chức tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (chữ in hoa):.………….……………………………

Trụ sở của tổ chức:……………………… (3)…………………………....

Thuộc tôn giáo:...…………………………………………....................

**Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung với các nội dung sau:**

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung: ………………………………...

Người đại diện của nhóm:

Họ và tên:……………………………… Năm sinh: ……………

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):………………………………….

Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân: …………………..

Ngày cấp:………….…Nơi cấp: ………………………………..

Nơi cư trú:.………………………………………………………..

Nội dung sinh hoạt tôn giáo: ..…….…………………………………….

Địa điểm sinh hoạt tôn giáo (4): …………………………………………

Thời gian sinh hoạt tôn giáo:.……………………………………………

Số lượng người tham gia:….…………………………………………….

Văn bản kèm theo gồm: Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo; sơ yếu lý lịch của người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung; bản tóm tắt giáo lý, giáo luật, đối với việc đăng ký của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN (5)**  *(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ tên)* |

(1) Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc nơi dự kiến có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo.

(3) Tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

(4) Ghi rõ địa chỉ nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung.

(5) Người đại diện của tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Đối với người đại diện của tổ chức tôn giáo phải ký tên và đóng dấu của tổ chức.

**4. Thủ tục: *Thông báo về danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện:** | **Bước 1.** Tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã gửi văn bản thông báo về danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc qua hệ thống bưu chính.  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ).  **Bước 2.** Sau khi tiếp nhận, UBND cấp xã ban hành văn bản xác nhận thông báo đã nhận thông báo của tổ chức và gửi cho tổ chức được biết.  Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ). |
| **Cách thức thực hiện:** | Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua hệ thống bưu chính *(ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến)* hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến. |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ:** | **a) Thành phần hồ sơ:**  - Văn bản thông báo *(theo mẫu)* trong đó nêu rõ tên tổ chức, tên các hoạt động tôn giáo, thời gian, địa điểm diễn ra hoạt động.  - Các tài liệu kèm theo (nếu có).  **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ). |
| **Thời hạn giải quyết:** | Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ. |
| **Đối tượng thực hiện:** | Tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã. |
| **Cơ quan thực hiện:** | Ủy ban nhân dân cấp xã. |
| **Kết quả thực hiện:** | Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tiếp nhận thông báo.  Văn bản thông báo được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |
| **Phí, Lệ phí (nếu có):** | Không. |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung *(Mẫu B30, Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017)*. |
| **Yêu cầu, điều kiện (nếu có):** | - Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày được chấp thuận, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã có trách nhiệm gửi văn bản thông báo danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm đến Ủy ban nhân dân cấp xã.  - Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày Luật tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở mộtxã trước ngày Luật có hiệu lực có trách nhiệm thông báo danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm đến Ủy ban nhân dân cấp xã.  - Việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm chỉ thực hiện một lần. Đối với các hoạt động tôn giáo không có trong danh mục đã thông báo thì người đại diện tổ chức có trách nhiệm gửi văn bản thông báo bổ sung đến Ủy ban nhân dân cấp xã. |
| **Căn cứ pháp lý:** | *- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016.*  *- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ* |

Mẫu B30

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*...(1)…, ngày……tháng……năm……*

**THÔNG BÁO**

**Danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm**

**hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung**

Kính gửi: ……….(2)……….

Tên tổ chức (chữ in hoa):…….………………… (3)……………………....

Trụ sở:………..…………………………………………………………

**Thông báo danh mục hoạt động ...(4)... với các nội dung sau:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên các hoạt**  **động tôn giáo** | **Thời gian**  **tổ chức** | **Địa điểm diễn ra hoạt động tôn giáo** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| N |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. TỔ CHỨC (3)**  *(Chữ ký, dấu)* |

(1) Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã.

(3) Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

(4) Hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung.

**5. Thủ tục: *Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện:** | **Bước 1.** Chậm nhất là 20 ngày trước khi diễn ra hoạt động tôn giáo không có trong danh mục đã thông báo hằng năm, người đại diện của tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã gửi văn bản thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc qua hệ thống bưu chính.  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ).  **Bước 2.** Sau khi tiếp nhận, UBND cấp xã ban hành văn bản xác nhận thông báo đã nhận thông báo của tổ chức và gửi cho tổ chức được biết. |
| **Cách thức thực hiện:** | Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua hệ thống bưu chính *(ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến)* hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến. |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ:** | **a) Thành phần hồ sơ:**  - Văn bản thông báo *(theo mẫu)* trong đó nêu rõ tên tổ chức, tên các hoạt động tôn giáo bổ sung, thời gian, địa điểm diễn ra hoạt động.  - Các tài liệu kèm theo (nếu có).  **b. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ). |
| **Thời hạn giải quyết:** | Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ. |
| **Đối tượng thực hiện:** | Người đại diện của tổ chức tôn giáo trực thuộc bổ sung hoạt động tôn giáo không có trong danh mục đã thông báo hằng năm. |
| **Cơ quan thực hiện:** | Ủy ban nhân dân cấp xã. |
| **Kết quả thực hiện:** | Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tiếp nhận thông báo.  Văn bản thông báo được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |
| **Phí, Lệ phí (nếu có):** | Không. |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung *(Mẫu B30, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017).* |
| **Yêu cầu, điều kiện (nếu có):** | Chậm nhất là 20 ngày trước khi diễn ra hoạt động tôn giáo không có trong danh mục đã thông báo hằng năm, người đại diện của tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã có trách nhiệm gửi văn bản thông báo bổ sung đến Ủy ban nhân dân cấp xã. |
| **Căn cứ pháp lý:** | *- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016.*  *- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.* |

Mẫu B30

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*...(1)…, ngày……tháng……năm……*

**THÔNG BÁO**

**Danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm**

**hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: ……….(2)……….

Tên tổ chức (chữ in hoa):…….………………… (3)……………………....

Trụ sở:………..…………………………………………………………

**Thông báo danh mục hoạt động ...(4)... với các nội dung sau:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên các hoạt**  **động tôn giáo** | **Thời gian**  **tổ chức** | **Địa điểm diễn ra hoạt động tôn giáo** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| N |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. TỔ CHỨC (3)**  *(Chữ ký, dấu)* |

(1) Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã.

(3) Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

(4) Hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung.

**6. Thủ tục: *Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện:** | **Bước 1.** Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung gửi hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc qua hệ thống bưu chính  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ).  **Bước 2.** Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.  + Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì thụ lý và viết giấy hẹn trả kết quả.  + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, UBND cấp xã thông báo qua mạng Internet hoặc văn bản cho cho nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung để hoàn chỉnh hồ sơ.  **Bước 3.** Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản. Trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do..  **Bước 4.** Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc qua hệ thống bưu chính  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ). |
| **Cách thức thực hiện:** | Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua hệ thống bưu chính *(ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến)* hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến. |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ:** | **a) Thành phần hồ sơ:**  - Văn bản đăng ký *(theo mẫu)*, trong đó nêu rõ tên của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; tên tôn giáo; tên nhóm, họ và tên, nơi cư trú của người đại diện cũ và người đại diện mới của nhóm; lý do, dự kiến thời điểm thay đổi;  - Sơ yếu lý lịch của người đại diện mới;  - Văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi người đại diện đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung do tổ chức đăng ký;  - Biên bản cuộc họp bầu, cử người đại diện mới (nếu có).  **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ). |
| **Thời hạn giải quyết:** | 15 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung nhận được văn bản đăng ký hợp lệ. |
| **Đối tượng thực hiện:** | Tổ chức, cá nhân |
| **Cơ quan thực hiện:** | Ủy ban nhân dân cấp xã . |
| **Kết quả thực hiện:** | Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận . |
| **Phí, Lệ phí (nếu có):** | Không. |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung *(mẫu B6, Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017).* |
| **Yêu cầu, điều kiện (nếu có):** | Không |
| **Căn cứ pháp lý:** | *- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016.*  *- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ* |

Mẫu B6

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*...(1)…, ngày……tháng……năm……*

**ĐĂNG KÝ**

**Thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: ……….(2)……….

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung: ………………………………...

Địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trungcủa nhóm:……………………..

Họ và tên người đại diện (3):.……………………………………………

Thuộc tôn giáo (hoặc tổ chức tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo):…………………………………………………

**Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung với các nội dung sau:**

Người đại diện cũ của nhóm:

Họ và tên:……………………………… Năm sinh: ……………

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):………………………………….

Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân: …………………..

Ngày cấp:………….…Nơi cấp: ………………………………..

Nơi cư trú:.………………………………………………………..

Người đại diện mới của nhóm:

Họ và tên:……………………………… Năm sinh: ……………

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):………………………………….

Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân: …………………..

Ngày cấp:………….…Nơi cấp: ………………………………..

Nơi cư trú:.………………………………………………………..

Lý do thay đổi: …………………………………………………….

Dự kiến thời điểm thay đổi: ……………………………………..

Văn bản kèm theo gồm: Sơ yếu lý lịch của người đại diện mới; văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi người đại diện đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung do tổ chức đăng ký; biên bản cuộc họp bầu, cử người đại diện mới (nếu có).

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN (3)**  *(Ký, ghi rõ họ tên*) |

(1)  Địa danh nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

(3) Người đại diện mới của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

**7. Thủ tục: *Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện:** | **Bước 1.** Người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung gửi hồ sơ đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc qua hệ thống bưu chính.  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ).  **Bước 2.** Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.  + Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì thụ lý và viết giấy hẹn trả kết quả.  + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, UBND cấp xã thông báo qua mạng Internet hoặc văn bản cho cho người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung để hoàn chỉnh hồ sơ.  **Bước 3.** Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản. Trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do..  **Bước 4.** Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc qua hệ thống bưu chính.  Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ). |
| **Cách thức thực hiện:** | Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua hệ thống bưu chính *(ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến)* hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến. |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ:** | **a) Thành phần hồ sơ:**  - Văn bản đề nghị *(theo mẫu)* trong đó nêu rõ tên của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; tên tôn giáo; tên nhóm; họ và tên người đại diện của nhóm; lý do, dự kiến thời điểm thay đổi; địa điểm nhóm đang sinh hoạt tôn giáo và dự kiến địa điểm mới;  - Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo;  - Văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi địa điểm đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo do tổ chức đăng ký.  **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ). |
| **Thời hạn giải quyết:** | 15 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ. |
| **Đối tượng thực hiện:** | Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo trong địa bàn một xã. |
| **Cơ quan thực hiện:** | Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung. |
| **Kết quả thực hiện:** | Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung. |
| **Phí, Lệ phí (nếu có):** | Không. |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung *(mẫu B7, Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017).* |
| **Yêu cầu, điều kiện (nếu có):** | Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được chấp thuận địa điểm mới, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung phải chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã. |
| **Căn cứ pháp lý:** | *- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016.*  *- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ* |

Mẫu B7

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*...(1)…, ngày……tháng……năm……*

**ĐỀ NGHỊ**

**Thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: ……….(2)……….

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung:.………………………………...

Họ và tên người đại diện:..………………………………………………

Thuộc tôn giáo (hoặc tổ chức tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo):…………………………………………………

**Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung với các nội dung sau:**

Lý do thay đổi:.………………………………………………………….

Địa điểm nhómđang sinh hoạt tôn giáo tập trung:…………..…….……

Dự kiến địa điểm mới:……..…………………………………………….

Dự kiến thời điểm thay đổi:.………………………………………..…...

Văn bản kèm theo gồm: Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo; văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi địa điểm đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo do tổ chức đăng ký; bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung lần đầu đối với trường hợp thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN**  *(Ký, ghi rõ họ tên*) |

(1)  Địa danh nơi có địa điểm đang sinh hoạt tôn giáo tập trung.

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới.

**8. Thủ tục: *Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện:** | **Bước 1.** Người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung gửi hồ sơ đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc qua hệ thống bưu chính nơi dự kiến đặt địa điểm mới.  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ).  **Bước 2.** Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.  + Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì thụ lý và viết giấy hẹn trả kết quả.  + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, UBND cấp xã thông báo qua mạng Internet hoặc văn bản cho cho người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung để hoàn chỉnh hồ sơ.  **Bước 3.** Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản. Trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.  **Bước 4.** Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc qua hệ thống bưu chính.  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ). |
| **Cách thức thực hiện:** | Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua hệ thống bưu chính *(ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến)* hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến. |
| **Thành phần, số lượng văn bản:** | **a) Thành phần hồ sơ:**  - Văn bản đề nghị *(theo mẫu)* trong đó nêu rõ tên của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; tên tôn giáo; tên nhóm; họ và tên người đại diện của nhóm; lý do, dự kiến thời điểm thay đổi; địa điểm nhóm đang sinh hoạt tôn giáo và dự kiến địa điểm mới;  - Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo;  - Văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi địa điểm đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo do tổ chức đăng ký.  - Bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung lần đầu.  **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ). |
| **Thời hạn giải quyết:** | 20 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, cụ thể:  Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm mới để sinh hoạt tôn giáo tập trung, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ có trách nhiệm xin ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.  Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.  Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc thay đổi địa điểm. |
| **Đối tượng thực hiện:** | Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác. |
| **Cơ quan thực hiện:** | Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm mới. |
| **Kết quả thực hiện:** | Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung. |
| **Phí, Lệ phí (nếu có):** | Không. |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung *(mẫu B7, Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017).* |
| **Yêu cầu, điều kiện (nếu có):** | Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được chấp thuận địa điểm mới, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung phải chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ kèm theo bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới. |
| **Căn cứ pháp lý:** | *- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016.*  *- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.* |

Mẫu B7

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*...(1)…, ngày……tháng……năm……*

**ĐỀ NGHỊ**

**Thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: ……….(2)……….

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung:.………………………………...

Họ và tên người đại diện:..………………………………………………

Thuộc tôn giáo (hoặc tổ chức tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo):…………………………………………………

**Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung với các nội dung sau:**

Lý do thay đổi:.………………………………………………………….

Địa điểm nhómđang sinh hoạt tôn giáo tập trung:…………..…….……

Dự kiến địa điểm mới:……..…………………………………………….

Dự kiến thời điểm thay đổi:.………………………………………..…...

Văn bản kèm theo gồm: Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo; văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi địa điểm đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo do tổ chức đăng ký; bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung lần đầu đối với trường hợp thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN**  *(Ký, ghi rõ họ tên*) |

(1)  Địa danh nơi có địa điểm đang sinh hoạt tôn giáo tập trung.

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới.

**9. Thủ tục: *Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện:** | **Bước 1.** Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được chấp thuận địa điểm mới, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung phải chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ và thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc qua hệ thống bưu chính  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ).  **Bước 2.** Sau khi tiếp nhận, UBND cấp xã ban hành văn bản xác nhận thông báo đã nhận thông báo của tổ chức và gửi cho tổ chức được biết. |
| **Cách thức thực hiện:** | Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua hệ thống bưu chính *(ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến)* hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến. |
| **Thành phần, số lượng văn bản:** | **a) Thành phần hồ sơ:**  - Văn bản thông báo nêu rõ tên của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; tên nhóm; họ và tên người đại diện của nhóm; thời điểm thay đổi; địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới; thời điểm chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ.  - Trường hợp nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung chuyển địa điểm sinh hoạt tôn giáo đến địa bàn xã khác, người đại diện của nhóm còn có trách nhiệm gửi kèm bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới.  **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ). |
| **Thời hạn giải quyết:** | Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ. |
| **Đối tượng thực hiện:** | Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo. |
| **Cơ quan thực hiện:** | Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ. |
| **Kết quả thực hiện:** | Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tiếp nhận thông báo.  Văn bản thông báo được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |
| **Phí, Lệ phí (nếu có):** | Không. |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | Không |
| **Yêu cầu, điều kiện (nếu có):** | Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được chấp thuận địa điểm mới, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung phải chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ. |
| **Căn cứ pháp lý:** | *- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016.*  *- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ* |

**10. Thủ tục: *Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện:** | **Bước 1.** Trước khi tổ chức quyên góp 05 ngày làm việc, cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã gửi văn bản thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức quyên góp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc qua hệ thống bưu chính  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ).  **Bước 2.** Sau khi tiếp nhận, UBND cấp xã ban hành văn bản xác nhận thông báo đã nhận thông báo của tổ chức và gửi cho tổ chức được biết. |
| **Cách thức thực hiện:** | Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua hệ thống bưu chính *(ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến)* hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến. |
| **Thành phần, số lượng văn bản:** | **a) Thành phần hồ sơ:**  - Văn bản thông báo *(theo mẫu)*, trong đó nêu rõ mục đích, địa bàn, cách thức, thời gian quyên góp; phương thức quản lý và sử dụng tài sản được quyên góp.  - Các tài liệu kèm theo (nếu có).  **b. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ). |
| **Thời hạn giải quyết:** | Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ. |
| **Đối tượng thực hiện:** | Cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã. |
| **Cơ quan thực hiện:** | Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức quyên góp. |
| **Kết quả thực hiện:** | Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tiếp nhận thông báo.  Văn bản thông báo được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong văn bản thông báo của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc. |
| **Phí, Lệ phí (nếu có):** | Không. |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | Thông báo về việc tổ chức quyên góp *(mẫu B47, Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017).* |
| **Yêu cầu, điều kiện (nếu có):** | - Trước khi tổ chức quyên góp 05 ngày làm việc, cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức quyên góp.  - Hoạt động quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc phải có sổ sách thu, chi bảo đảm công khai, minh bạch. Tài sản được quyên góp phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích đã thông báo, phục vụ cho hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo và từ thiện xã hội.  - Không được lợi dụng danh nghĩa cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc để quyên góp nhằm trục lợi hoặc trái mục đích quyên góp. |
| **Căn cứ pháp lý:** | *- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016.*  *- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.* |

Mẫu B47

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*...(1)…, ngày……tháng……năm……*

**THÔNG BÁO**

**Về việc tổ chức quyên góp**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: ……….(2)……….

Tên (chữ in hoa): …………………...…(3)………………………………..

Địa chỉ:.…………………………………………........…………………

Người đại diện:……………………………………………………………

Họ và tên:……………………………… Năm sinh:……………

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):…………………………………….

Chức vụ, phẩm vị (nếu có):………………………………....……….

Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân: ……………………..

Ngày cấp:…………….…Nơi cấp:.………………………………..

**Thông báo về việc tổ chức quyên góp với các nội dung sau:**

Mục đích quyên góp:……………………………………………………

Địa bàn tổ chức quyên góp:…..…………………………………………

Cách thức quyên góp:……………………………………………………

Thời gian thực hiện quyên góp:..……………………………………….....

Phương thức quản lý và sử dụng tài sản được quyên góp:.………………

.……………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN (3)**  *(Chữ ký, dấu*) |

(1) Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức quyên góp.

(3) Cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện phải ký tên và đóng dấu.

**II. LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**1. Thủ tục: *Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện:** | **Bước 1.** Cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc qua đường bưu điện.  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ).  **Bước 2.** Công chức được phân công có trách nhiệm thẩm định, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.  Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), có thông báo đến các đơn vị trình khen biết.  **Bước 3.** Nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã.  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ). |
| **Cách thức thực hiện:** | Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện. |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ:** | **a) Thành phần hồ sơ:**  - Tờ trình đề nghị kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị tặng Giấy khen của cơ quan, tổ chức;  - Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị;  - Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận của cơ quan, tổ chức đề nghị *(theo mẫu)*  **b) Số lượng hồ sơ:** 02 bộ. |
| **Thời hạn giải quyết:** | Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| **Đối tượng thực hiện:** | Tổ chức, cá nhân |
| **Cơ quan thực hiện:** | UBND cấp xã. |
| **Kết quả:** | Quyết định hành chính. |
| **Phí, lệ phí:** | Không |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng *(mẫu số 07 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017).* |
| **Yêu cầu, điều kiện:** | Tặng cho các tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua, chương trình hoặc một chuyên đề công tác do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch UBND các cấp, thủ trưởng các cơ quan đơn vị phát động. |
| **Căn cứ pháp lý:** | - *Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003;*  *- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày năm 2005;*  *- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;*  *- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;*  *- Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ;*  *- Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh Kon Tum.* |

**Mẫu số 07**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ CẤP TRÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Tỉnh (thành phố), ngày …. tháng … năm …..* |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH  
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG  ………**1

**Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng**(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác …

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả … đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua …. 2.

|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN3** *(Ký, đóng dấu)* | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ4** *(Ký, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp đặc biệt xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương.

2 Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

3 Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

4 Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

**2. Thủ tục: *Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | **Bước 1.** Cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc qua đường bưu điện.  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ).  **Bước 2.** Công chức được phân công có trách nhiệm thẩm định, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.  Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), có thông báo đến các đơn vị trình khen biết.  **Bước 3.** Nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã.  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ). |
| **Cách thức thực hiện** | Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện. |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ** | **a) Thành phần hồ sơ:**  - Tờ trình đề nghị kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị tặng Giấy khen của cơ quan, tổ chức;  - Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị.  - Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận của cơ quan, tổ chức đề nghị *(theo mẫu)*  **b) Số lượng hồ sơ:** 02 bộ. |
| **Thời hạn giải quyết** | Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| **Đối tượng thực hiện** | Tổ chức, cá nhân |
| **Cơ quan thực hiện** | UBND cấp xã. |
| **Kết quả thực hiện** | Quyết định hành chính. |
| **Phí, lệ phí** | Không |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** | Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng (*mẫu số 06 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017)* |
| **Yêu cầu, điều kiện** | Tặng thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích đột xuất, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân và của Nhà nước (thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận). |
| **Căn cứ pháp lý** | *- Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003;*  *- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày năm 2005;*  *- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;*  *- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;*  *- Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ;*  *- Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh Kon Tum.* |

**Mẫu số 06**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ CẤP TRÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Tỉnh (thành phố), ngày …. tháng … năm …..* |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH  
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) ………**1**(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong .........)**

**Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng**(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác …

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

Báo cáo nêu ngắn, gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân …).

|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN2** *(Ký, đóng dấu)* | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ3** *(Ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

2 Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

3 Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

**3. Thủ tục: *Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | **Bước 1.** Cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc qua đường bưu điện.  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ).  **Bước 2.** Công chức được phân công có trách nhiệm thẩm định, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.  Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), có thông báo đến các đơn vị trình khen biết.  **Bước 3.** Nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã.  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ). |
| **Cách thức thực hiện** | Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện. |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ** | **a. Thành phần hồ sơ:**  - Tờ trình đề nghị kèm theo danh sách gia đình được đề nghị tặng Giấy khen của cơ quan, tổ chức;  - Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị;  - Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng *(theo mẫu).*  **b. Số lương:** 02 bộ. |
| **Thời hạn giải quyết** | Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| **Đối tượng thực hiện** | Tổ chức, cá nhân |
| **Cơ quan thực hiện** | UBND cấp xã. |
| **Kết quả thực hiện** | Quyết định hành chính. |
| **Phí, lệ phí** | Không |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** | Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng *(mẫu số 07 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017).* |
| **Yêu cầu, điều kiện** | Tặng thưởng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản ... cho địa phương, xã hội. |
| **Căn cứ pháp lý** | *- Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003;*  *- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày năm 2005;*  *- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;*  *- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;*  *- Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ;*  *- Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh Kon Tum.* |

**Mẫu số 07**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ CẤP TRÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Tỉnh (thành phố), ngày …. tháng … năm …..* |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH  
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG  ………**1

**Tên gia đình được đề nghị khen thưởng**(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác chủ hộ gia đình.

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

Báo cáo thành tích phải nêu rõ thành tích đạt được gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương.

|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN** *(Ký, đóng dấu)* | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, đóng dấu)* |

**4. Thủ tục: *Xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện:** | **Bước 1.** Cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc qua đường bưu điện.  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ).  **Bước 2.** Công chức được phân công có trách nhiệm thẩm định, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.  Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), có thông báo đến các đơn vị trình khen biết.  **Bước 3.** Nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã.  - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ những ngày nghỉ, lễ). |
| **Cách thức thực hiện:** | Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện. |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ:** | **a) Thành phần hồ sơ:**  - Tờ trình đề nghị kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu của cơ quan, tổ chức;  - Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị;  - Báo cáo thành tích của cá nhân *(theo mẫu)*;  **b) Số lượng hồ sơ:** 02 bộ. |
| **Thời hạn giải quyết:** | Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| **Đối tượng thực hiện:** | Tổ chức, cá nhân |
| **Cơ quan thực hiện:** | UBND cấp xã. |
| **Kết quả:** | Quyết định hành chính. |
| **Phí, lệ phí:** | Không |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng *(mẫu số 02 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017).* |
| **Yêu cầu, điều kiện:** | 1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức:  - Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;  - Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;  - Tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;  - Có đạo đức, lối sống lành mạnh.  2. Đối với công nhân, nông dân, người lao động:  - Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;  - Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.” |
| **Căn cứ pháp lý:** | - *Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003;*  *- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày năm 2005;*  *- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;*  *- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;*  *- Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ;*  *- Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh.* |

**Mẫu số 02**1

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ CẤP TRÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Tỉnh (thành phố), ngày …. tháng … năm …..* |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH  
ĐỀ NGHỊ TẶNG …….2**(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

**I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):

- Sinh ngày, tháng, năm:                                 Giới tính:

- Quê quán3:

- Trú quán:

- Đơn vị công tác:

- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:

2. Thành tích đạt được của cá nhân4:

**III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG5**

1. Danh hiệu thi đua:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Danh hiệu thi đua** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

2. Hình thức khen thưởng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức khen thưởng** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu)* | **NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH** *(Ký, ghi rõ họ và tên)* |
| **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN** *(Ký, đóng dấu)* | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

[1] Báo cáo thành tích 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Lao động hạng nhất, hạng nhì, 07 năm đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động hạng ba, Huân chương Chiến công; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; 01 năm đối với Chiến sĩ thi đua cơ sở và Giấy khen.

2 Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

3 Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh): tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

4 Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên, vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện …).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động … việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,…

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội, …).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của Trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương …

5Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 07 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động hạng ba, 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v…

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc":

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương” ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

1. Khoản 2 Điều 16 Luật Tín ngưỡng tôn giáo quy định: Những người theo tôn giáo không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các điều kiện sau đây:

   a) Có giáo lý, giáo luật;

   b) Tên của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung không trùng với tên tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức đã được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, tên tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc tên danh nhân, anh hùng dân tộc. [↑](#footnote-ref-1)
2. Điều 5 các hành vi bị nghiêm cấm: 1. Phân biệt đối xử, kỳ thị vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo; 2. Ép buộc, mua chuộc hoặc cản trở người khác theo hoặc không theo tín ngưỡng, tôn giáo; 3. Xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo; 4. Hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo: a) Xâm phạm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, môi trường; b) Xâm hại đạo đức xã hội; xâm phạm thân thể, sức khỏe, tính mạng, tài sản; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác; c) Cản trở việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân; d) chia rẽ dân tộc; chia rẽ tôn giáo; chia rẽ người theo tín ngưỡng, tôn giáo với người không theo tín ngưỡng, tôn giáo, giữa những người theo các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau; 5. Lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo để trục lợi. [↑](#footnote-ref-2)